

Bản án số: **01/2025/HS-ST**
Ngày 03/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm và bà Nông Thị Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Thuý - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **26/2024/TLST-HS** ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **33/2024/QĐXXST-HS**, ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T, sinh ngày: 09/11/1979, tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phùng Văn B, sinh năm: 1953; con bà: Triệu Thị S, sinh năm: 1959; Có vợ là Mã Thị T1, sinh năm: 1980 và 05 con, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2010.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Dương Văn C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Dương Minh N, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Vi Văn T2, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Vi Văn Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2023, Vi Văn Đ, Dương Minh N, cùng trú tại thôn N, xã T, huyện N, Vi Văn T2, trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, rủ nhau sang xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng, mua ma túy để sử dụng. Đường gọi điện cho Dương Văn C, nhà ở xóm B, xã Y, huyện B, hỏi mua ma túy và được C bảo đứng đợi vì chưa về đến nhà.

Khoảng 21 giờ cùng ngày Dương Văn C về đến nhà thì thấy Phùng Văn T, đang ở nhà C, C bảo T đi ra hỏi nhóm của Đ mua ma túy như thế nào, T đi ra hỏi N mua bao nhiêu ma túy thì N đưa cho T số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T cầm tiền đứng dưới gầm sàn nhà sàn đưa cho C, C lấy một ít ma túy (loại H) đưa cho T, T cầm ma túy mang ra cho N, sau khi mua được ma túy N mang ra chỗ vắng người sử dụng một phần, số ma túy còn lại Nhân gói lại như cũ và cất vào túi quần đang mặc.

Sau khi đưa ma túy cho N, Đ đưa cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy, T cầm tiền quay lại đưa cho C, C lấy một ít ma túy đưa cho T để đưa cho Đ. Sau khi mua được ma túy Đ và T2 chia nhau sử dụng hết. Sau 02 lần bán hộ ma túy cho C, T đã được C trả công bằng một ít ma túy để sử dụng.

Sau đó Đ, T2, N về nhà tại thôn B, xã T. Hồi 22 giờ 40 phút ngày 18/10/2023 khi N đang đi bộ tại đoạn đường T, xã T, thì bị tổ công tác Công an huyện N, phát hiện bắt giữ người và 01 gói ma túy.

Ngày 19/10/2023 Công an huyện N, đã khám xét, bắt khẩn cấp Dương Văn C và thu giữ của C 01 gói ma túy và dụng cụ dùng vào việc mua bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: **1371/KL-KTHS**, ngày 23/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu vật giám định thu giữ của Dương Minh N là ma túy (Heroin), có khối lượng là **0,203g** (không phải hai không ba gram).

- Mẫu vật giám định thu giữ của Dương Văn C là ma túy (Heroin), có khối lượng là **1,132g** (một phẩy một ba hai gram).

Đối với hành vi của Dương Văn C và Dương Minh N đã bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với Phùng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/9/2024 mới bị bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai và thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo.

Cáo trạng số: **30/CT-VKSNH** ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Tuyên bố bị cáo: Phùng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn) Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng và thuộc hộ cận nghèo của xã Y, huyện B: Nên không đề nghị áp dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nếu bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí thì miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chịu sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo mong HĐXX cho bị cáo được mức án nhẹ nhất để sớm quay trở lại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận mình là đối tượng nghiện ma túy. TỐI NGÀY 18/10/2023 tại xóm B, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng, đã 02 lần bán hộ ma túy (Heroin) của Dương Văn C cho Dương Minh N với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và Vi Văn Đ với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Dương Văn C, Vi Văn Đ, Dương Minh N và Vi Văn T2, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 18/10/2023 tại xóm B, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Phùng Văn T đã 02 lần bán ma túy (H) cho Dương Minh N và Vi Văn Đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy (kể cả hành vi mua, bán hộ ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước từ đó gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người là nguyên nhân trực tiếp phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó HĐXX thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai đã không nhận thức được hành vi cầm hộ ma túy đưa cho người khác là mua bán trái phép chất ma túy do vậy mới phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”. HĐXX thấy rằng tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng phải xem xét đến ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo để từ đó đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo của xã Y, huyện B, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vấn đề khác: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Dương Văn C và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Minh N đã bị xử lý trong vụ án khác, do đó HĐXX không xem xét xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí HSST, cần miễn án phí cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 23/9/2024).

2. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- CQĐT huyện Na Hang;
- CQTHAHS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

